

Số: 1141/KL-TTr

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Về tổ chức và hoạt động của Phòng công chứng số 4

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-TTr ngày 10/4/2019 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành đối với tổ chức hành nghề công chứng năm 2019, trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 25/4/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng công chứng số 4.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng số 4 ngày 21/6/2019 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. Khái quát chung về Phòng Công chứng số 4

1. Về tổ chức, hoạt động

Phòng Công chứng số 4 được thành lập theo Quyết định số 3151/QĐ.UBT ngày 24/8/1998 của UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 31/12/2007, UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chuyển đổi Phòng Công chứng 4 sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo Quyết định số 4767/QĐ-UBND. Đến năm 2010, Phòng thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động từ nguồn phí trích để lại. Hiện nay, Phòng Công chứng số 4 tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-STP ngày 16/5/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng số 4.

2. Tình hình hoạt động và doanh thu

Theo báo cáo của Phòng Công chứng số 4, trong niên hạn thanh tra, tổng số các trường hợp công chứng, chứng thực; công chứng bản dịch, cấp bản sao văn bản công chứng đã thực hiện như sau:

* **Năm 2018:** Thực hiện công chứng **19.541** hồ sơ, chứng thực bản sao **6.403** trường hợp, chứng thực chữ ký **2.872** trường hợp.

* **Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 25/3/2019:** Thực hiện công chứng **4.848** hồ sơ, chứng thực bản sao **1.761** trường hợp, chứng thực chữ ký **656** trường hợp.

Riêng số liệu về doanh thu; sổ sách kế toán, khai báo thuế, các nghĩa vụ tài chính hiện nay Bộ phận Kế toán Sở Tư pháp đang tiến hành thủ tục thanh quyết toán hồ sơ, sổ sách tài chính của Phòng Công chứng số 4 theo quy định.

II. Kết quả thanh tra

1. Việc thành lập, đăng ký hoạt động và nhân sự

Phòng Công chứng số 4 đã cung cấp toàn bộ các giấy tờ liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Phòng, bao gồm: Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai

về việc cho phép thành lập; Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai cho phép chuyển đổi sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và tự chủ 100% kinh phí hoạt động.

Phòng Công chứng số 4 có trụ sở và các thiết bị cơ bản như máy tính, máy in, máy scan, photo cobby, phục vụ cho người dân khi đến liên hệ công chứng; đã đăng ký mẫu dấu theo Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu số 5663/ĐKMD do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/01/2013; đã đăng ký mã số thuế với Cục thuế tỉnh Đồng Nai ngày 30/7/2004, mã số thuế được cấp: 3600684526; đã thực hiện lưu mẫu dấu và chữ ký của các tổ chức tín dụng.

Hiện làm việc tại Phòng Công chứng số 4 có 15 nhân sự; cụ thể: có 07 biên chế (gồm 06 Công chứng viên; 01 kế toán) và 08 nhân viên hợp đồng.

2. Việc thực hiện quy định về niêm yết, lập sổ sách và công tác lưu trữ hồ sơ, thực hiện chế độ báo cáo

a) Việc niêm yết lịch làm việc, nội quy tiếp dân, thủ tục hành chính

Qua kiểm tra thực tế cho thấy Phòng Công chứng số 4 đã niêm yết công khai tại trụ sở làm việc: Nội quy, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thời giờ làm việc, mức phí, thù lao công chứng, phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng, phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn điều kiện hành nghề công chứng, phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng, lệ phí cấp thẻ công chứng viên; Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016; Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trong lĩnh vực công chứng ban hành kèm theo Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành mức thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Việc lập các loại sổ sách và lưu trữ hồ sơ

Phòng Công chứng số 4 đã mở sổ theo dõi việc sử dụng lao động, sổ công chứng hợp đồng, giao dịch, sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký, sổ theo dõi công văn đến theo quy định của Luật công chứng, Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Đã bố trí kho lưu trữ tại trụ sở làm việc. Thực hiện lưu trữ hồ sơ công chứng đúng quy định về văn thư lưu trữ. Tuy nhiên, Hồ sơ năm 2018 chưa được đánh búp lục trước khi đưa vào lưu trữ.

c) Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Phòng Công chứng số 4 đã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Theo báo cáo của Trưởng PCC, trong niên hạn thanh tra không có trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của PCC.

4. Việc tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng

Công chứng viên làm việc tại PCC đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Công chứng viên và người lao động

Phòng Công chứng số 4 đã thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với công chứng viên theo quy định (*Hợp đồng số P-18/DNI/LTH/3308/000001 ngày 03/5/2018 ký kết với Công ty Bảo hiểm PJICO Đồng Nai, thời hạn bảo hiểm 01 năm*).

Đã thực hiện tham gia chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật.

6. Nghiệp vụ công chứng

Đoàn thanh tra đã thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên đối với các hồ sơ công chứng từ 01/01/2018 đến 25/3/2019. Qua kiểm tra, đa số các hồ sơ được công chứng cơ bản thực hiện đúng theo quy định pháp luật về công chứng và pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Phòng Công chứng số 4 vẫn còn tồn tại một số sai sót trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, cụ thể như sau:

- Hồ sơ số 17161/2018, quyển 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/11/2018 (CCV Trần Đình Khương): Hợp đồng vay tài sản, Lời chứng thực hiện không đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Hồ sơ số 17163/2018, quyển 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/11/2018 (CCV Trần Đình Khương):

+ Lời chứng thực hiện không đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP, thừa nội dung "*chúng tôi là những người thừa kế theo pháp luật của ông...*".

+ Thông báo niêm yết thụ lý thủ tục phân chia di sản thừa kế thiếu một số nội dung (Họ, tên những người thỏa thuận phân chia di sản; quan hệ của những người thừa kế với người để lại di sản thừa kế; danh mục di sản thừa kế).

- Hồ sơ số 17206/2018; 17222/2018, quyển 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/11/2018 (CCV Nguyễn Thị Sang): Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất không ghi thông tin giấy tờ tùy thân người đại diện tổ chức ký hợp đồng theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ số 17138/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2018 (CCV Trần Đình Khương), Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/6/2014; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện chồng chết năm 2014 theo giấy chứng tử ngày 07/11/2014 nhưng không chứng minh tài sản riêng khi công chứng hợp đồng chuyển nhượng.

+ Đóng dấu giáp lai Hợp đồng chuyển nhượng không đúng quy định tại Điều 49 Luật Công chứng.

- Hồ sơ số 17107/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/11/2018 (CCV Trần Đình Khương), Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 17/10/2017 do nhận chuyển nhượng; hộ khẩu thể hiện có con nhưng vẫn căn cứ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND huyện Long Thành cấp thể hiện “*trong thời gian cư trú tại Long Thành từ ngày 02/11/2017 đến ngày 01/10/2018 chưa đăng ký kết hôn với ai*” để làm căn cứ chứng minh tài sản riêng khi ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng.

- Hồ sơ số 17260/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2018 (CCV Huỳnh Thị Phương Nga): Lời chứng ghi “Công chứng” là không đúng theo quy định tại Điều 46 Luật Công chứng năm 2014.

- Hồ sơ số 17270/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2018 (CCV Trần Đình Khương): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện có con chưa thành niên có diện tích đất được công nhận nhưng hồ sơ công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không thể hiện việc chuyển nhượng vì lợi ích của con.

- Hồ sơ số 17290/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2018 (CCV Trần Đình Khương): Bên chuyển nhượng sinh năm 1944; người làm chứng ghi trong hợp đồng “đã chứng kiến công chứng viên đọc cho bà nghe rõ và đồng ý” nhưng lời chứng lại chứng là bên chuyển nhượng đã đọc lại toàn bộ dự thảo hợp đồng này và không chứng nhận người làm chứng.

- Hồ sơ số 17299/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2018 (CCV Trần Đình Khương): Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bên chuyển nhượng không ký tên chỉ điểm chỉ nhưng không có người làm chứng.

- Hồ sơ số 17313/2018, quyền 30/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2018 (CCV Huỳnh Thị Phương Nga), Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

+ Không ghi đầy đủ thông tin cá nhân của người đại diện tổ chức ký hợp đồng, giao dịch.

+ Trong hợp đồng ghi “là người đại diện theo giấy ủy quyền” nhưng trong lời chứng ghi “là đại diện pháp nhân”.

- Hồ sơ số 3655/2019, quyền 07/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/3/2019 (CCV Nguyễn Thị Sang):

+ Văn bản khai nhận di sản, nhưng lời chứng ghi là phân chia di sản.

+ Thông báo niêm yết thụ lý thủ tục khai nhận di sản thừa kế thiếu một số nội dung (Họ, tên những người thỏa thuận khai nhận di sản; quan hệ của những người thừa kế với người để lại di sản thừa kế; danh mục di sản thừa kế).

- Hồ sơ số 3656/2019, quyền 07/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/3/2019 (CCV Nguyễn Thị Sang): Văn bản Khai nhận di sản thừa kế đối với tài sản khác nhưng lại sử dụng việc niêm yết Thông báo thụ lý cùng với Hồ sơ số 3655/2019, quyền 07/2019.

- Hồ sơ số 3668/2019, quyền 07/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/3/2019 (CCV Huỳnh Thị Phương Nga): Giấy chứng nhận QSDĐ cấp năm 2011 do nhận chuyển nhượng, sử dụng Giấy chứng nhận kết hôn cấp năm 2014 và có cam kết của người vợ là tài sản riêng (có chứng thực chữ ký của UBND cấp xã) để chứng minh tài sản riêng khi ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Trong quá trình làm việc, Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu Phòng Công chứng số 4 khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã đề cập ở trên để kịp thời khắc phục, nghiêm túc chấn chỉnh và thực hiện theo đúng quy định pháp luật trong quá trình hoạt động hành nghề.

III. Kết luận

Phòng Công chứng số 4 chấp hành tương đối tốt các quy định pháp luật công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan. Hoạt động của Phòng Công chứng cơ bản đi vào nề nếp, với cơ cấu tổ chức nhân sự bảo đảm yêu cầu phục vụ; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chế độ làm việc.

Hoạt động của Phòng Công chứng nhìn chung đã được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của cá nhân, tổ chức và tạo chuyển biến đáng kể trong giải quyết yêu cầu công chứng, chứng thực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Phòng Công chứng số 4 vẫn còn một số sai sót về chuyên môn nghiệp vụ như đã nêu trên.

IV. Kiến nghị

Để thực hiện đúng quy định pháp luật trong công tác công chứng, chứng thực và nâng cao hiệu quả hoạt động hành nghề công chứng, góp phần phục vụ kịp thời yêu cầu công chứng, chứng thực của cá nhân, tổ chức, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở, Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp và yêu cầu Phòng Công chứng số 4 thực hiện một số nội dung sau:

1. Giám đốc Sở Tư pháp

Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp tiếp tục theo dõi, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc khắc phục những thiếu sót trong quá trình hoạt động theo quy định để kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Sở đề ra những giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng.

2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Nâng cao hiệu quả tham mưu cho Giám đốc Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về công chứng cho các tổ chức hành nghề công chứng, kiểm tra hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định.

Phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch cụ thể hàng năm về tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Công chứng viên trên địa bàn tỉnh nói chung theo quy định của pháp luật công chứng.

3. Phòng Công chứng số 4

Nghiêm túc chấn chỉnh và khắc phục kịp thời các sai sót trong quá trình hành nghề đã chỉ ra trong Kết luận này; đặc biệt là các sai sót, tồn tại đã nêu tại Điểm 6 Phần II Kết luận này về nghiệp vụ công chứng.

Thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch; thời hạn công chứng; thẩm quyền công chứng; nghĩa vụ của Công chứng viên, thường xuyên tổ chức cho công chứng viên học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề công chứng

Trưởng Phòng công chứng số 4 tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy định Luật công chứng năm 2014, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng, Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng cho công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ của VPCC học tập; quán triệt nội dung Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

Tăng cường trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tích cực cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan, thường xuyên trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành đối với Phòng Công chứng số 4; Đề nghị Trưởng Phòng Công chứng số 4 tổ chức thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả cho Thanh tra Sở Tư pháp trước ngày 15/7/2017 theo đúng quy định tại Mục 3, Chương II Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Công chứng số 4;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TT, BTTP.

CHÁNH THANH TRA



Ngô Văn Toàn